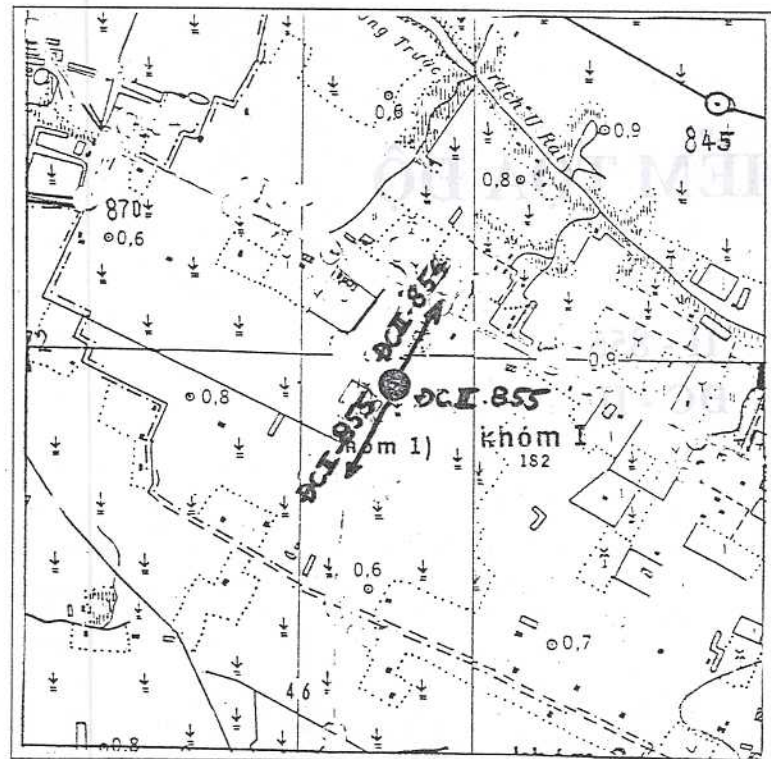


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 855 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81
 Phương pháp đo : Đường chuyển Cấp, hạng : ĐC - II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ} 19' 9''$
 Vĩ độ : $9^{\circ} 56' 5''$
 Loại đất : Đất tư Chất đất : Thít Phường : 1
 Nơi đặt mốc : Khóm 1 Tỉnh : Trà Vinh
 Thị xã : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Khóm 1, phường 1 Khoảng cách tới điểm : Tại điểm
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 20 tháng 10 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

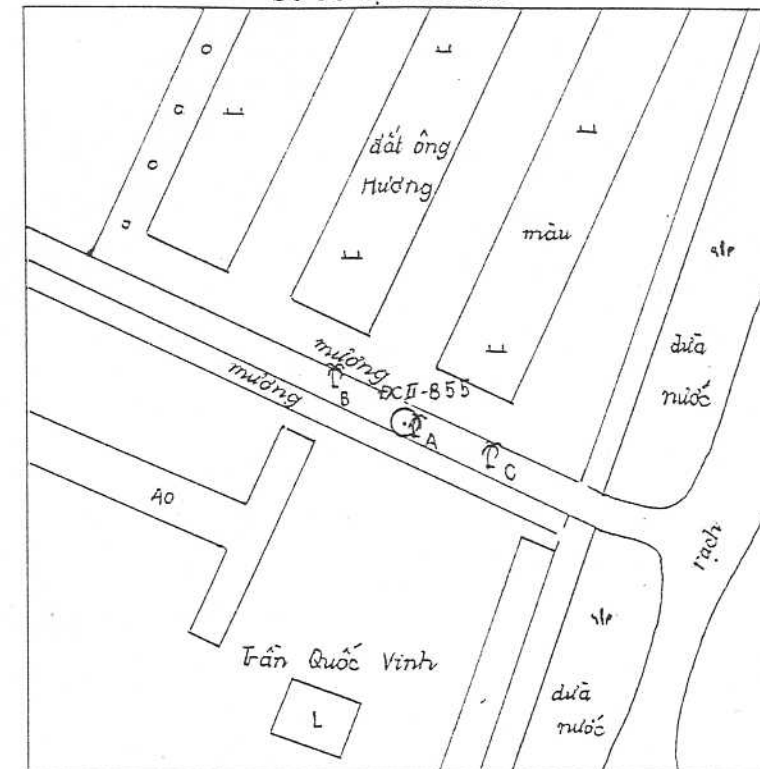
Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 ĐCII - 856
 ĐCII - 851
 Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Anh Trần Quốc Vinh
 Khóm : 2
 Phường : 1
 Thị Xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

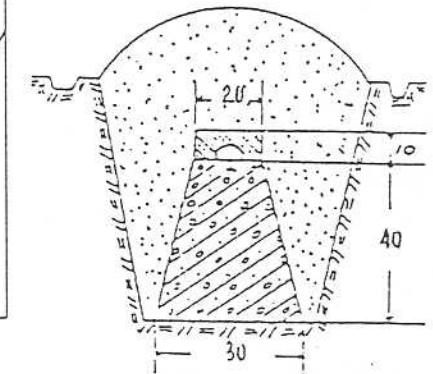
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Nguyễn Viết Trực
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 23 tháng 10 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Gốc cây dừa	Hướng Đông Nam 0.9m
B	Gốc cây dừa	Hướng Tây Bắc 5.3 m
C	Gốc cây dừa	Hướng Đông Nam 6.0m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu : Cấp, hạng :
 Cấp, hạng : Kỹ thuật

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ Thị xã Trà Vinh đi xe theo đường Phú Hòa khoảng 2.8 km đến số nhà 30 khóm 1, phường 1. H vào nhà ông Vinh là tới điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 25 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Nguyễn Viết Trực

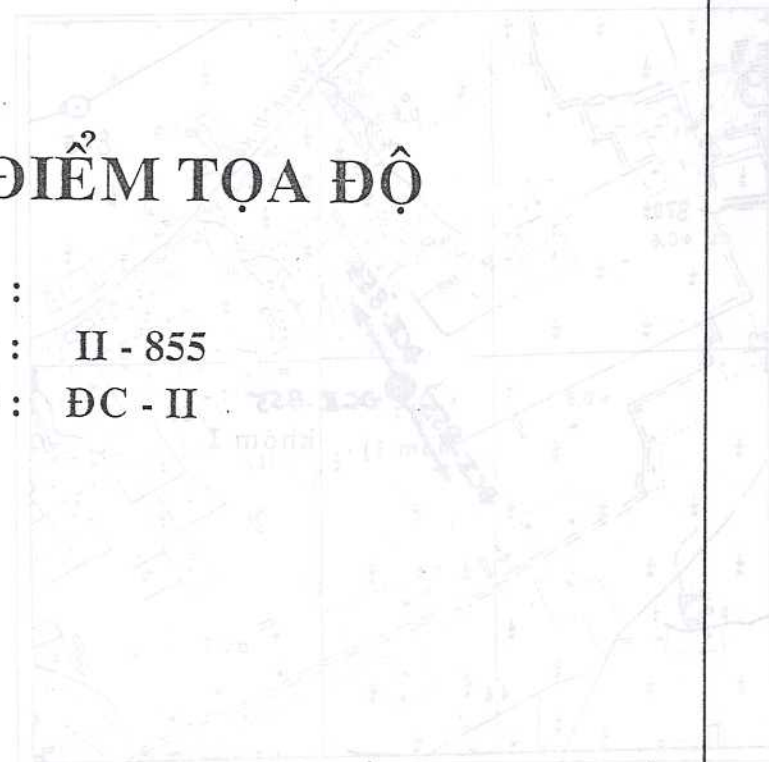
Ngày 05 tháng 1 năm 1996

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

GHI CHÚ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 855
CẤP, HANG : ĐC - II



NĂM 1995

NĂM 1995